TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST-VHNGĐ	*TP. S, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 1159/51 đường Q, khóm T, Phường M, thành phố S, tỉnh S.

- Bà **Võ Thị Thúy T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 1159/51 đường Q, khóm T, Phường M, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Số 322/28B, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố S, tỉnh S. Hôn nhân của ông, bà trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Trong thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Từ đó dẫn đến ông, bà thường xuyên cãi vã. Hiện nay ông, bà không còn chung sống như vợ chồng, đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông, bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T đã

đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2014 cho cho đến nay. Hiện nay ông, bà không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T trình bày có một người con chung tên Nguyễn Võ Đồng G (nữ, sinh ngày 25-5-2007). Sau khi ly hôn, ông Đ và bà T thống nhất giao cháu Nguyễn Võ Đồng G (nữ, sinh ngày 25-5-2007) cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Võ Đồng G (nữ, sinh ngày 25-5-2007).

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Võ Đồng G (nữ, sinh ngày 25-5-2007) mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Đ và bà T thống nhất giao cháu Nguyễn Võ Đồng G (nữ, sinh ngày 25-5-2007) cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Võ Đồng G (nữ, sinh ngày 25-5-2007).

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Võ Đồng G (nữ, sinh ngày 25-5-2007) mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T đã nộp theo biên lai thu số 0007551 và 0007552 cùng ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S. ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Thúy T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường 10, thành phố S, tỉnh S
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định